

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN NAM  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nàng Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;

2. Ông Thông Minh Tấn;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Duy Khánh - là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 466/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim A, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: số 326, thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: thôn E, xã C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Trần Thị Kim A trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Tấn D chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, lý do anh D D xuyên chơi cờ bạc, rượu chè, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc con cái, D xuyên gây gỗ, đánh đập chị. Năm 2018, chị có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn D đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam để được xem xét giải quyết, quá trình giải quyết vụ án chị đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện để cho anh

D có cơ hội sửa chữa, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, sau khi về chung sống hai vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, anh D không chịu sửa đổi bản thân mà còn đánh đập chị thậm tệ hơn, vì vậy đầu năm 2020 chị bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Tấn D.

Về con chung: chị và anh Nguyễn Tấn D có 01 con chung tên Nguyễn Tấn F sinh ngày 04/01/2018 và hiện nay đang sinh sống với chị. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Trần Thị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Quá trình giải quyết, bị đơn là anh Nguyễn Tấn D không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.*

Vụ án không tiến hành hòa giải được do anh Nguyễn Tấn D vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật; nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Kim A nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Tấn D (Cư trú tại: thôn E, xã C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Trần Thị Kim A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Tấn D lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn: Theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án xác định được chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Tấn D có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận vào năm 2017. Quá

trình chung sống, giữa chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Tấn D phát sinh nhiều mâu thuẫn trong thời gian dài, hiện nay hai bên đã không còn chung sống, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hơn thế nữa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập và tiến hành các phiên hòa giải nhưng anh Nguyễn Tấn D đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án, cho thấy anh D cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị A. Như vậy có thể khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Tấn D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy việc chị Trần Thị Kim A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Tấn D là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu nuôi con: chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Tấn D có 01 người con chung tên Nguyễn Tấn F, sinh ngày 04/01/2018, chị A có nguyện vọng sau khi ly hôn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy, từ khi sinh ra cho đến nay cháu F sinh sống với chị A, chị A có đủ điều kiện nuôi dưỡng con, đồng thời để đảm bảo cho sự phát triển bình D, ổn định về thể chất cũng như tinh thần của cháu Nguyễn Tấn F, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Tấn F cho chị Trần Thị Kim A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp pháp luật. Chị Trần Thị Kim A không yêu cầu anh Nguyễn Tấn D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị Trần Thị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: chị Trần Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban D vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim A, chị Trần Thị Kim A được ly hôn anh Nguyễn Tấn D.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Tấn F- sinh ngày 04/01/2018 cho chị Trần Thị Kim A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay cháu Nguyễn Tấn F đang ở với chị A.

Anh Nguyễn Tấn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008808 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, chị Trần Thị Kim A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Tấn D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nàng Hương**